TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 304/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 513/2026/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Trầm H, sinh năm: 1974; số căn cước công dân: 034174018098, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Địa chỉ: Số D P, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1974; số căn cước công dân: 068074003711, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Địa chỉ: Số E A đường L, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 56, Điều 57 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Trầm H và ông Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Hoàng Thị Trầm H và ông Nguyễn Minh T cùng xác định vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 11/5/1998; Nguyễn Minh T2, sinh ngày: 22/02/2000; Nguyễn Thị Tuyết T3, sinh ngày: 02/3/2005. Cả 03 con chung đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Trầm H và ông Nguyễn Minh T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Trầm H thoả thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010920 ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị Trầm H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương - Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc

TAND KHU VỰC 1
ZNA140726.TL.QDBA
2388